

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VL  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 10 - 8 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Phan Công Trí**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Văn Sáu**.

2. Ông **Đào Văn Vĩnh**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Huỳnh Ngọc Nhiều**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà **Trịnh Thị Mỹ Tiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXX-DS ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn:

1.1. Chị **Sơn Thị D**, sinh năm 1973.

1.2. Anh **Thạch M**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 21, ấp Thị trấn B, thị trấn Hòa Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Sơn Thị D: Anh **Sơn Vĩnh S**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp Trà Ban 1, xã Châu Hưng A, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền ngày 25/02/2020) (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Văn P**, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Trà Ban 1, xã Châu Hưng A, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 01 năm 2020 và lời khai tại Tòa án, anh Thạch M và anh Sơn Vĩnh S là người đại diện theo ủy quyền của chị Sơn Thị D cùng là đồng nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 03/8/2016 âm lịch, anh Đỗ Văn P có vay của anh M và chị D số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng. Sau khi hết hạn, anh P không có tiền trả nên yêu cầu được đóng lãi tiếp tục, P đóng thêm được 07 tháng tiền lãi với số tiền 28.000.000 đồng thì ngưng. Trong quá trình vay, ngày 25/01/2018 âm lịch anh

P có trả được số tiền vay gốc là 20.000.000 đồng, đến ngày 18/01/2019 âm lịch trả tiếp số tiền vay gốc là 10.000.000 đồng. Nay, anh M và chị D yêu cầu anh P trả số tiền vay gốc là 170.000.000 đồng và tiền lãi tính cụ thể như sau:

- Từ tháng 4/2017 đến tháng 12/2017 âm lịch là 08 tháng x 0,75%/tháng x 200.000.000 đồng = 12.000.000 đồng.

- Từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018 âm lịch là 12 tháng x 0,75%/tháng x 180.000.000 đồng = 16.200.000 đồng.

- Từ tháng 01/2019 đến 01/2020 âm lịch là 13 tháng x 0,75%/tháng x 170.000.000 đồng = 16.575.000 đồng.

- Từ ngày 01/02/2020 âm lịch cho đến khi trả dứt nợ với mức lãi suất 0,75%/tháng.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng và hòa giải hợp lệ cho anh Đỗ Văn P. Nhưng anh P vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ chứng cứ, ý kiến cho Tòa án.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 68, Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị D, anh Thạch M đối với anh Đỗ Văn P về yêu cầu trả lại số tiền gốc, lãi đến ngày 10/8/2020 là 220.725.000 đồng và lãi suất từ ngày 11/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ với mức lãi suất là 0,75%/tháng. Buộc anh Đỗ Văn P trả lại cho chị Sơn Thị D và anh Thạch M số tiền gốc, lãi là 220.725.000 đồng và lãi suất từ ngày 11/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ với mức lãi suất là 0,75%/tháng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Anh Thạch M và chị Sơn Thị D khởi kiện anh Đỗ Văn P yêu cầu thanh toán tiền vay còn lại là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thời điểm khởi kiện, anh P cư trú tại ấp Trà Ban 1, xã Châu Hưng A, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Anh Đỗ Văn P đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, quyết định tạm ngừng phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do, anh Thạch M và anh Sơn Vĩnh Siêu có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh M, anh Siêu và anh P

theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Anh Đỗ Văn P đã bỏ địa phương đi nơi khác mà không thông báo địa chỉ mới cho chị D, anh M. Qua xác M của chính quyền địa phương cho biết, anh Đỗ Văn P có đăng ký thường trú tại ấp Trà Ban 1, xã Châu Hưng A, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Cũng như Trường THCS Nguyễn M Nhựt nơi anh Đỗ Văn P làm việc, được chị Đoàn Loan T là Hiệu trưởng trường cho biết: Anh P công tác tại trường từ năm 2011 đến tháng 4/2017 thì anh P tự nghỉ. Điều này phù hợp với thời gian ngưng đóng lãi như phía nguyên đơn trình bày. Do đó, đủ căn cứ xác định anh P che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với chị D, anh M, nên Tòa án vẫn tiến hành thụ lý, giải quyết theo quy định tại đoạn 2 điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### [3] Về nội dung:

[3.1] Anh Thạch M và chị Sơn Thị D và anh Đỗ Văn P có ký kết hợp đồng vay tài sản là có thật, được chị D, anh M cung cấp biên nhận có chữ viết và chữ ký của anh P.

[3.2] Theo Biên nhận anh M và chị D cung cấp thì các bên đã ký kết hợp đồng vay 200.000.000 đồng, kỳ hạn 02 tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh P với chị D, anh M đã thỏa thuận chuyển qua hình thức vay không có kỳ hạn. Tuy nhiên, anh P đã trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ, nên chị D, anh M khởi kiện là có cơ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.3] Mặc dù, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Văn P đúng theo quy định pháp luật, nhưng anh P vắng mặt, không gửi bất kỳ chứng cứ hoặc thể hiện ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị D, anh M. Điều này cho thấy anh P đã từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của anh, mọi hậu quả pháp lý bất lợi anh phải tự gánh chịu theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.4] Tại Kết luận giám định số 76/GĐ-2020 ngày 17/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận: Chữ viết và chữ ký tên của anh Đỗ Văn P trong Biên nhận ngày 03/8/2016 âm lịch với nội dung “mượn tiền” là của anh Đỗ Văn P viết và ký tên.

[3.5] Chị D, anh M trình bày, từ lúc viết biên nhận nợ đến nay, anh P có trả cho anh chị 30.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện thừa nhận của nguyên đơn, thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.6] Từ sự phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của chị D, anh M là có cơ sở nên chấp nhận toàn bộ. Buộc anh Đỗ Văn P có trách nhiệm trả cho chị Sơn Thị D, anh Thạch M số tiền vay gốc 170.000.000 đồng theo quy định Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Mặc dù biên nhận không thể hiện, nhưng chị D, anh M thừa nhận thỏa thuận lãi suất với anh P là 2%/tháng và có nhận của anh P 09 tháng tiền lãi (từ ngày 03/8/2016 âm lịch đến ngày tháng 4/2017 âm lịch) với tổng số tiền 36.000.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thì việc chị D và anh P thỏa

thuận lãi suất vượt quá quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tính từ lúc vay ngày 03/8/2016 âm lịch (tức ngày 03/9/2016 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm, nếu căn cứ vào mức lãi suất được quy định như trên (1,67%/tháng) thì số tiền anh P phải trả cho chị D, anh M cao hơn rất nhiều. Xét sự tự nguyện yêu cầu của chị D, anh M, có lợi cho anh Đỗ Văn P nên Hội đồng xét xử chấp nhận không tính lại lãi suất và công nhận sự tự nguyện yêu cầu về số tiền lãi anh P phải trả cũng như mức lãi suất chậm trả mà chị D, anh M yêu cầu. Cụ thể anh P phải trả lãi như sau:

- Thời gian từ tháng 04/2017 đến tháng 12/2017 âm lịch là 08 tháng x 200.000.000 đồng x 0,75%/tháng = 12.000.000 đồng.

- Thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2018 âm lịch là 12 tháng x 180.000.000 đồng x 0,75%/tháng = 16.200.000 đồng.

- Thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 01/2020 âm lịch là 13 tháng x 170.000.000 đồng x 0,75%/tháng = 16.575.000 đồng.

- Từ ngày 01/02/2020 đến ngày 21/6/2020 âm lịch (nhằm ngày 10/8/2020 dương lịch) là 04 tháng (do nhuận 02 tháng 4) 20 ngày x 0,75%/tháng x 170.000.000 đồng = 5.950.000 đồng.

- Trả tiền lãi phát sinh từ ngày 11/8/2020 dương lịch cho đến khi trả dứt nợ với mức lãi suất 0,75%/tháng.

Tổng lãi suất theo yêu cầu của chị D, anh M đến ngày 10/8/2020 là 50.725.000 đồng.

[5] Từ ngày 11/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ, anh Đỗ Văn P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,75%/tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về chi phí tố tụng: Do anh P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của chị Sơn Thị D yêu cầu giám định chữ viết, chữ ký tên của anh Đỗ Văn P trong biên nhận nợ. Kết luận giám định xác định chữ viết và chữ ký tên trong biên nhận nợ ngày 03/8/2016 ÂL là của anh P. Cho thấy, yêu cầu của chị Sơn Thị D là có căn cứ nên anh Đỗ Văn P phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 4.080.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị D và anh M đã nộp và chi xong 4.080.000 đồng, anh Đỗ Văn P phải hoàn trả cho chị D và anh M số tiền này theo quy định tại khoản 1 Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của anh M, chị D đối với anh P được chấp nhận toàn bộ, nên anh P phải chịu án phí đối với số tiền có trách nhiệm thanh toán 220.725.000 đồng x 5% = 11.036.250 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh M và chị D không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, đã dự nộp tạm ứng án phí 5.370.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0005184 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 68, khoản 3, khoản 5 Điều 70, khoản 1 Điều 72, khoản 1 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 3, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468, khoản 2 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Thạch M và chị Sơn Thị D đối với anh Đỗ Văn P về yêu cầu thanh toán tiền vay gốc còn nợ là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi là 50.725.000 đồng (Năm mươi triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Buộc anh Đỗ Văn P có trách nhiệm thanh toán cho anh Thạch M và chị Sơn Thị D số tiền vay gốc còn nợ là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi là 50.725.000 đồng (Năm mươi triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

**2.** Về chi phí tố tụng: Anh Đỗ Văn P có trách nhiệm hoàn trả cho chị D, anh M số tiền 4.080.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).

**3.** Kể từ ngày 11/8/2020 cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,75%/tháng.

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Anh Đỗ Văn P phải chịu số tiền 11.036.250 đồng (Mười một triệu không trăm ba mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

4.2. Anh Thạch M và chị Sơn Thị D được hoàn lại 5.370.000 đồng (Năm triệu ba trăm bảy chục ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005184 ngày 05/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

**5.** Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**6.** Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2020). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

**Lê Phan Công Trí**